

CHUYÊN MỤC

KHOA HỌC XÃ HỘI HỌC THẾ GIỚI

NHÂN DANH NHÂN DÂN: MA THUẬT VÀ BÍ ẨN CỦA QUẢN TRỊ Y TẾ Ở THÁI LAN

DAENA FUNAHASHI*
BÙI THẾ CƯỜNG** (dịch)

Nhận bài ngày: 23/10/2017; đưa vào biên tập: 27/10/2017; duyệt đăng: 4/5/2018

Tháng 9/2014, Tướng Prayuth, người đứng đầu cuộc đảo chính quân sự, thông báo trong một cuộc họp chính phủ cấp cao rằng ông là nạn nhân của một cuộc tấn công ma thuật do lực lượng chống chính quyền quân sự tiến hành. Một tờ báo địa phương cho biết Tướng Prayuth đổ lỗi cho “ma thuật hắc ám” (black magic) – *sayasaat* - đã làm ông viêm họng và đau cổ; nhưng thành viên tham gia cuộc họp không phải lo ngại vì ông đã đáp trả bằng việc gửi lời nguyện rửa chống lại kẻ muốn việc điều hành của ông bị suy yếu.

Từ 2011, tôi đến dạy dân tộc học ở một cơ quan Nhà nước. Các chuyên viên y tế Thái ở cơ quan đó cho rằng việc truyền tải bùa ngải và phản bùa ngải của Tướng Prayuth không đáng

tin; rằng tuy thông tin về ma thuật trong chính trị xuất hiện thường xuyên trên phương tiện truyền thông đại chúng ở Thái Lan nhưng *sayasaat* thực sự không có chỗ đứng trong thực tiễn chính trị. Nhưng điều này không có nghĩa là *mọi* phép thuật đều bị khước từ. Kim, một chuyên viên ở cơ quan nêu trên, nói “*sayasaat* là bạo lực và tham lam. Chỉ những người cả tin và ít học mới bị lừa phỉnh thôi”. Nhưng đồng thời Kim thừa nhận “có một số người có quyền lực đặc biệt”. Sử dụng một từ khác, *barami*, Kim cho rằng Hoàng gia, thần thánh, nhà sư, và Đức Phật, các vị ấy có *barami*, nguồn gốc của mọi sự khôn ngoan.

Các nhà Thái học thường dịch *barami* là uy tín, thiên phú hay quyền lực siêu nhiên (xem Gray 1986, Johnson 2013, Jory 2002), nhưng Kim mô tả bằng tiếng Anh cho tôi chỉ đơn giản là “sự vĩ đại” (greatness). Đó là quyền lực siêu

* Đại học Aarhus, Vương quốc Đan Mạch.

** Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

nhân của những người thể thiên hành đạo – *dharma*. Trong truyền thống Theravada, vua là người có *barami*, tức có thể tác động không chỉ lên mọi người, mà còn lên bệnh tật, thời tiết, và mùa màng, bởi vì quyền lực thần thánh từ Ngài tỏa lên mọi người, mọi vật xung quanh (Gray 1986: 236). Như thế, sự vĩ đại là khả năng các vị vua thiêng liêng lấp đầy khoảng trống giữa những luật lệ do con người định ra và *dharma*; các vị vua kết nối cái thiện của chính trị với cái thiện tuyệt đối, “tự nhiên”, dưới một sự ủy nhiệm cai trị công chính.

Ở đây tôi đề cập đến lối nghĩ ma thuật trong nền chính trị Thái không phải để kỳ thị nó là quá mê tín, mà để chỉ ra việc các cơ quan nhà nước Thái khước từ mặt tiêu cực của chính trị bằng cách viện dẫn những nguồn chân lý siêu việt là có liên quan đến bối cảnh bên ngoài Thái Lan.

Kim thường giải thích cho tôi hiểu, có thể chứng kiến sự vĩ đại của Đức Vua trong đời sống hàng ngày như thế nào. Nhắm vào tác động phá hoại của chủ nghĩa tư bản ở các nước phương Tây, nhất là ở Hoa Kỳ, Kim cho rằng ở Thái Lan tình hình khá hơn vì có can thiệp của Nhà Vua.

Kim nói, “Đức Vua đem lại cho chúng tôi ý tưởng về sự vừa đủ. Triết lý thanh sạch của Ngài về sự vừa đủ dạy chúng tôi không bám dính người phương Tây [*tam kon farang*]. Dạy chúng tôi tôn trọng truyền thống Phật giáo của mình và ghi nhớ rằng khao khát iPhone mới, cuộc sống đô thị,

ganh ghét với những gì hàng xóm có, mọi thứ ấy chỉ dẫn đến khổ đau mà thôi. Đức Vua bảo vệ chúng tôi khỏi nỗi khổ đau của tệ nạn xã hội đang hoành hành các nước phương Tây. Người phương Tây chỉ nghĩ đến kinh tế, họ không quan tâm đến đạo đức, thiên nhiên, tâm linh”.

Liên hệ đến người phương Tây mà tiếng Thái gọi là *farang*, Kim nhắc lại quan điểm của những người bảo hoàng rằng Vua Bhumibol, thường được gọi đơn giản là “Cha”, đã đấu tranh chống lại những ảnh hưởng bên ngoài và bên trong để lèo lái đất nước thoát khỏi sự thái quá của chủ nghĩa tư bản mang tính phá hủy. Ngài làm điều đó bằng cách chỉ dạy những giá trị của sự tiêu dùng có ý thức. Kim tự hào tán thưởng quan điểm của các quan chức y tế cao cấp Thái Lan rằng, với tính cách là một khái niệm mới, “Triết lý kinh tế vừa đủ” (Sufficiency Economy Philosophy, SEP) của Nhà Vua đã là nguồn cảm hứng cho WHO đưa ra mô hình quản trị dựa trên sức khỏe (model of health-driven governance).

Trong khi cách hiểu của WHO về quản trị sức khỏe khác với khung khổ Phật giáo trong cách hiểu của người Thái về ý tưởng này, cả hai đều nhấn mạnh phải suy nghĩ lại việc các lợi ích kinh tế và chính trị cần được giới hạn một cách căn bản bởi chu trình môi trường và sinh học. Cả hai mô hình đều lập luận rằng các chính phủ bị áp lực bởi cạnh tranh toàn cầu giành quyền lực kinh tế và chính trị, trước sau gì cũng phải có câu trả lời đối với

những hoàn cảnh đang thách thức hạnh phúc và phúc lợi. Cả hai đều yêu sách một hình thái quản trị “đúng đắn” dựa trên giới kỹ trị có khả năng đưa những vấn đề sinh học tự nhiên vào quá trình làm chính sách.

Chính vì thế mà giới cầm quyền sau cuộc đảo chính 2006 nhấn mạnh đến sự giống nhau giữa SEP (Triết lý kinh tế vừa đủ) và quan điểm của WHO về “chính sách dựa trên sức khỏe con người”. Viên tướng sau này trở thành lãnh đạo cuộc đảo chính, Surayud Chulanot, đã đặt những chuyên viên y tế như Kim vào trung tâm các cuộc cải cách chính trị và đi xa đến mức đưa sáng kiến của WHO về quản trị sức khỏe cùng với SEP của Nhà Vua vào hiến pháp mới.

Chính phủ quân sự Surayud hậu thuẫn sự nổi lên của những cơ quan như cơ quan của Kim cùng với việc đề cao cái gọi là “trở lại với đạo đức”. Chống lại Thủ tướng được bầu Thaksin Shinawatra, người tô vẽ mình như là CEO của đất nước, chính quyền Surayud nhấn mạnh hậu quả về môi trường, xã hội và sức khỏe do sự cai trị của Thaksin, xem đó như bằng chứng rằng lợi nhuận đã dẫn dắt sự cai trị ấy, vượt quá giới hạn của tự nhiên, phục vụ lòng tham con người. Tự cho là người bảo vệ sự lành mạnh của quốc gia được Nhà Vua chuẩn thuận, Chính phủ quân đội lâm thời biện minh cho đảo chính như là một việc không hay nhưng cần thiết để chống lại lòng tham ấy. Họ lập luận Thaksin thiên vị kinh tế và bỏ qua

dharma – bản chất và chân lý của vạn vật, và do việc bỏ qua chân lý vốn là nền tảng của luật pháp và trật tự hoàn vũ nên ông ta không có khả năng bảo vệ đất nước khỏi sự xuống cấp môi trường, ốm yếu và chia rẽ.

Tom, một chuyên viên khác ở cơ quan nhà nước về y tế, ủng hộ quan điểm của Surayud và nghi ngờ nền dân chủ Thái sau khi đất nước quay trở lại chế độ dân sự vào năm 2011. “Thái Lan chưa sẵn sàng”, Tom giải thích, nền dân chủ có thể vận hành tốt ở phương Tây, nhưng trong bối cảnh Thái Lan hiện nay thì chỉ là một ảo tưởng. Theo Tom, người dân chưa có dân trí (wisdom) nên dễ bị lường gạt bỏ phiếu cho giới chính khách vụ lợi. Chỉ có “những người tốt” – những người lành mạnh, hiểu ở đây là những người có dân trí, những người có thể ra những quyết định dẫn đến kết quả lành mạnh “tốt” phù hợp với luật trời – chỉ có những người ấy mới có thể phục hồi được niềm tin đối với Nhà nước Thái. Đó là “những người tốt” như họ, các chuyên viên về sức khỏe.

Tán thưởng quan điểm của WHO về “một xã hội tri thức ở đó quyền lực và quyền uy không còn tập trung vào chính phủ nữa” (Kickbusch and Gleicher 2012: vi), các chuyên gia y tế như Tom và Kim mà tôi vừa nêu lập luận rằng, chỉ những người *không* dính líu trực tiếp với lợi ích chính trị mới có thể làm cho chính sách phục vụ lợi ích chung. Triết lý kinh tế vừa đủ của Đức Vua và ý tưởng quản trị dựa trên sức khỏe của WHO, cả hai

cho phép các chuyên viên sức khỏe thể hiện một ảo tưởng về bản thân như là những người trung lập và khách quan có khả năng can thiệp nhân danh nhân dân.

Ở đây ta có cái gì đó giống với mô hình kỹ trị cổ điển, một sự dàn xếp hậu chính trị thay thế không gian chính trị vốn có bằng thước đo sức khỏe và quản lý y tế. Nhưng như tôi đề cập ở trên, có một khía cạnh khác mà Kim nói về cai trị, một sự cai trị dựa trên quyền lực bí ẩn của *barami*. Không như kỹ năng chuyên môn, *barami* không thể thu nhận hay học hỏi được. Nó liên quan đến năng lực thiên phú của một số người nhất định có khả năng truyền dharma. Còn chuyên gia là những người tự cho là có khả năng *nhận biết được barami* và được chuẩn thuận bởi *barami*. Vì vậy, theo hình dung của các chuyên gia như thế, kỹ trị là kiểu cai trị mà ở đó mọi chuyên gia với mức độ khác nhau truyền đạt quyền lực hoàn vũ của Nhà Vua đã quá cố, bản thân Ngài được xếp là vị chuyên gia tối cao. Bức ảnh treo trên tường nhà họ minh chứng rõ nhất cho mối liên hệ nổi bật giữa tri thức của họ và *barami*.

Khi Nhà Vua trao chứng chỉ bằng cấp (một việc mà sau này giao cho các thành viên Hoàng gia), lễ trao bằng mang chức năng kép: vừa xác nhận việc tốt nghiệp một ngành học, vừa ủy nhiệm cho người lĩnh bằng một sứ mệnh Hoàng gia, một nghi lễ trang nghiêm. Điều luôn thể hiện trong bức ảnh nhận bằng là hình ảnh kẻ nhận

bằng hướng tay lên cao nhận tấm bằng mà người trao ngồi ở một cái ngai cao bên trên. Giữa người nhận bằng và Hoàng gia ở mặt bằng cao hơn nổi lên mối liên kết đáng chú ý. Trong khoảnh khắc đôi bên trao nhận bằng, nổi lên sự kết nối khoảng cách giữa kẻ tìm kiếm tri thức và người mang cội nguồn chân lý.

Khi ma lực của *barami* bồi trơn cơ chế làm cho chính trị ở Thái Lan được tự nhiên (thiên) hóa, người ta có thể theo chân các nhà tư tưởng hậu chính trị (chẳng hạn Badiou 2008; Rancière 2006; Žižek 2006) mà lập luận rằng, ý tưởng của WHO về quản trị dựa trên sức khỏe, bản thân nó đã dựa trên sự thiêng hóa tri thức và thực tiễn khoa học, trao cho khoa học quyền đưa ra câu trả lời cuối cùng cho cái được xem là quản trị tốt. Như Ernesto Laclau (1996) nhận xét, xuất hiện ý tưởng về chính trị là do xã hội phát hiện ra nó thiếu một nền tảng hiến pháp, thiếu một bộ luật tuyệt đối đem mọi người gắn kết lại với nhau. Nhưng khi lỗ hổng ấy trong xã hội đã được khắc phục bằng sự ra đời của chính trị thì thật vô ích khi các chuyên viên y tế lại cố bít lỗ hổng ấy bằng *barami* và tri thức khoa học. Theo các chuyên viên như Tom, do thiếu nền tảng đạo đức trong xã hội nên các nhà chính trị tham nhũng như Thaksin có thể thao túng quần chúng. Yok, một chuyên viên khác trong cơ quan Nhà nước, cho rằng ông ta “Không có tri thức đúng đắn”. Yok tiếp tục, “còn người dân thì lại lắng nghe những người dạy họ làm sao để giàu nhanh”.

Tuy nhiên, vì tính đúng đắn ấy dựa trên chân lý siêu việt không cho phép tranh luận công khai nên phải quản lý tiếng nói bất đồng bằng đàn áp. Bạo lực ấy thể hiện trong biện hộ của Tom đối với can thiệp quân sự chống lại các chế độ dân chủ, nhưng cũng thể hiện gần đây trong tình trạng bạo lực đám đông chống lại những người Thái bị coi là không thể hiện đủ nỗi đau buồn trước việc Nhà Vua băng hà. Trong thời kỳ quốc tang, hiệu trưởng các trường phổ thông tịch thu những bộ quần áo không phải màu đen hay trắng và một số trường hợp các nhóm tưởng niệm đánh đập và buộc những người bị xem là bội hoài nghi phải quỳ lạy trước chân dung Đức Vua. Việc sử dụng bạo lực như thế phản ánh không chỉ cái mà Tom xem là hạn chế của những người không có dân trí để có khả năng đưa ra được những “lựa chọn lành mạnh”, mà còn phản ánh hạn chế của những người tự cho là nắm được chân lý của mọi chân lý xã hội. Như Hanna Arendt lập luận (1972), chỉ những ai không đủ sức tạo nên đồng thuận mới phải dựa trên bạo lực để áp đặt cái mà họ xem là đúng.

Và đến đây thì những manh mối mà tôi đang lần theo trở nên hội tụ. Mặc dù Kim khước từ quyền uy dựa trên bạo lực (như *sayasaat* của Tướng Prayuth), những người biện hộ cho mối liên kết giữa *barami* và tri thức khoa học toàn cầu tự thấy mình phải quay lại dựa trên quyền uy như là một phương tiện để duy trì cái *phải* là chân

lý, mà theo họ diễn giải, chân lý ấy tự mình chứng cho nó.

Trong khi Kim và những người khác trong cơ quan y tế nhà nước xem những người ủng hộ Thaksin là đa số cả tin và ít học, dễ bị các ông tướng quân đội và chính khách vị kỷ quyến rũ, thì cũng có nhiều người xem các chuyên viên y tế là những người bị mê hoặc bởi một quyền lực bên ngoài họ. Kể từ khi quân đội nắm quyền năm 2006, ngày càng nhiều người chống đối (*lèse-majesté*), ngày càng nhiều người phê phán các cơ quan như cơ quan của Kim, rằng những cơ quan ấy đang ủng hộ lợi ích của giới tinh hoa với cái giá gây hại cho nhân dân.

Michael Taussig nhắc nhở ta rằng, nói về ma thuật là “ta đang nói về tri thức về cái tri thức mà nó phải không thể tiếp cận được để cho tri thức ấy có thể tồn tại” (1987: 262). Và do đó, như Taussig chỉ rõ, ma thuật chỉ có thể vận hành khi một khía cạnh cơ bản của tư duy và của hiểu biết phải ở trong tình trạng ẩn. Đối với các chuyên viên sức khỏe kể trên, cái ẩn đó chính là *barami*. Chỉ khi dựa chắc trên chân lý ấy thì ước mơ cai trị tốt mới có thể cất cánh.

Nhưng ý tưởng về cái thiện có thể giải quyết được sự mơ hồ vốn có của cái chính trị được kiến tạo nên, một ý tưởng như thế thì quá vượt ra ngoài Thái Lan. Vì thế, ở đây tôi lập luận rằng nó - và về mặt tiềm tàng cả cái bạo lực ẩn bên dưới nó - ngấm ẩn trong việc ta coi các sự kiện khoa học

như là những chân lý phi lịch sử, nhưng có được trong bối cảnh chính trị và những chân lý như thế thì không thể kinh tế của thời đại ngày nay. □

CHÚ THÍCH

Nguyên tác: “In the Name of the People: Magic and the Enigma of Health Governance in Thailand”. In trong *Kyoto Review of Southeast Asia*. Số 22. Center for Southeast Asian Studies, Kyoto University. Dịch và xuất bản với sự cho phép của tác giả và Ban Biên tập Tạp chí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arendt, Hannah. 1972. *Crises of the Republic*. San Diego, California: Harcourt.
2. Badiou, Alain. 2008. *The Meaning of Sarkozy*. London: Verso.
3. Gray, Christine. 1986. *Thailand: The Soteriological State in the 1970s*. Ph.D. Dissertation: University of Chicago.
4. Johnson, Andrew Alan. 2013. “Moral Knowledge and its Enemies: Conspiracy and Kingship in Thailand” in *Anthropological Quarterly* 86(4).
5. Jory, Patrick. 2002. “The Vessantara Jataka, Barami, and the Bodhisattva-Kings: The Origins and Spread of a Premodern Thai Concept of Power” in *Crossroads: An Interdisciplinary Journal of Southeast Asian Studies* 16(1).
6. Kickbusch, Ilona and David Gleicher. 2012. “Governance for Health in the Twenty-First Century.” Copenhagen: World Health Organization Regional Office for Europe. <http://www.euro.who.int/en/publications/abstracts/governance-for-health-in-the-21st-century>.
7. Laclau, Ernesto. 1996. “Deconstruction, Pragmatism, Hegemony.” In *Deconstruction and Pragmatism*. Chantal Mouffe (ed.), London: Routledge.
8. Rancière, Jacques. 2006. *Hatred of Democracy*. London: Verso.
9. Taussig, Michael. 1987. *Shamanism, Colonialism and the Wild Man: A Study of Terror and Healing*. Chicago: University of Chicago Press.